

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 122/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành Quy định về mẫu dấu và chế độ sử dụng con dấu kỹ thuật,  
nghiệp vụ trong công tác Đăng kiểm tàu cá**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BTS ngày 06/02/2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về việc ban hành Quy chế Đăng kiểm viên tàu cá;*

*Căn cứ Quyết định số 96/2007/QĐ-BNN ngày 28/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế Đăng kiểm tàu cá;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về mẫu dấu và chế độ sử dụng con dấu kỹ thuật, nghiệp vụ trong công tác Đăng kiểm tàu cá”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Việt Thắng**

**QUY ĐỊNH****về mẫu dấu và chế độ sử dụng con dấu kỹ thuật, nghiệp vụ  
trong công tác Đăng kiểm tàu cá**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 122/2008/QĐ-BNN ngày 18 tháng 12 năm 2008  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**Điều 1.** Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy định này quy định về mẫu dấu và chế độ sử dụng con dấu kỹ thuật, nghiệp vụ của cơ quan Đăng kiểm tàu cá và đăng kiểm viên tàu cá khi thực hiện nghiệp vụ đăng kiểm tàu cá.

2. Dấu kỹ thuật, dấu nghiệp vụ sử dụng trong công tác đăng kiểm tàu cá quy định trong Quy định này không phải dấu hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

**Điều 2.** Mẫu dấu kỹ thuật, dấu nghiệp vụ Đăng kiểm tàu cá

1. Mẫu dấu kỹ thuật (Phụ lục 1)

a) Mẫu dấu 1a: Mẫu dấu kỹ thuật của đơn vị đăng kiểm thuộc Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Quy cách: Dấu hình tròn, có 03 vòng tròn đồng tâm: vòng tròn 1 có đường kính 35 mm, bề dày 0,2 mm; vòng tròn 2 cách vòng tròn 1 (về phía trong) bằng 0,5 mm, có bề dày 0,1 mm; vòng tròn 3 cách vòng tròn 2 (về phía trong)

bằng 4 mm, có bề dày 0,1 mm; ở giữa là hình neo hải quân; giữa vòng tròn 2 và 3 có dòng chữ “ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ” bằng tiếng Việt, phông chữ VnArialH cỡ 10 ở phía trên và dòng chữ “FISHING VESSEL REGISTER” bằng tiếng Anh, phông chữ VnArialH cỡ 12 ở dưới.

b) Mẫu dấu 1b: Mẫu dấu kỹ thuật của đơn vị đăng kiểm thuộc Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Quy cách: Dấu hình tròn, có 03 vòng tròn đồng tâm: vòng tròn 1 có đường kính 35 mm, bề dày 0,2 mm; vòng tròn 2 cách vòng tròn 1 (về phía trong) bằng 0,5 mm, có bề dày 0,1 mm; vòng tròn 3 cách vòng tròn 2 (về phía trong) bằng 4 mm, có bề dày 0,1 mm; ở giữa là hình neo hải quân; giữa vòng tròn 2 và 3 có dòng chữ “ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ - (tên Tỉnh nơi Chi cục đóng trụ sở)” bằng tiếng Việt, phông chữ VnArialH cỡ 10 ở phía trên và dòng chữ “FISHING VESSEL REGISTER - (tên Tỉnh nơi Chi cục đóng trụ sở)” bằng tiếng Anh, phông chữ VnArialH cỡ 12 ở dưới.

c) Mẫu dấu 1c: Dấu Đăng kiểm viên tàu cá: được cấp cho các đăng kiểm viên

có đủ điều kiện theo quy định để thực hiện nghiệp vụ đăng kiểm.

Quy cách: Dấu hình ôvan, có 03 vòng: vòng 1 có đường kính lớn 40 mm, đường kính nhỏ 26 mm, bề dày 0,2 mm; vòng 2 cách vòng 1 (về phía trong) bằng 0,5 mm, có bề dày 0,1 mm; vòng 3 cách vòng 2 (về phía trong) bằng 4 mm, có bề dày 0,1 mm. Ở giữa là hình neo hải quân. Giữa vòng 2 và 3 có dòng chữ “ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ”, bằng tiếng Việt ở trên, phông chữ VnArialH cỡ 9 và dòng chữ “FISHING VESSEL REGISTER” bằng tiếng Anh, phông chữ VnArialH cỡ 12 ở dưới; Số hiệu đăng kiểm viên, gồm 5 chữ số: hai số đầu là mã tỉnh theo Phụ lục 2 tại Quy chế Đăng ký tàu cá và thuyền viên, số tiếp theo là hạng đăng kiểm viên, ba số còn lại là số thứ tự của thẻ được cấp cho đăng kiểm viên của đơn vị.

d) Mẫu dấu 1d: Dấu đóng trên hồ sơ kỹ thuật

Quy cách: Dấu hình chữ nhật, có 02 hình chữ nhật: hình chữ nhật 1 có kích thước 30 mm x 55 mm, bề dày 0,2 mm; hình chữ nhật 2 cách hình chữ nhật 1 (về phía bên trong) bằng 0,5 mm, bề dày 0,1 mm. Bên trong hình chữ nhật, phía trên có 2 hàng chữ (hàng chữ 1 “ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ” hàng chữ thứ 2 “HỒ SƠ KỸ THUẬT ĐƯỢC DUYỆT”, phông chữ VnArialH cỡ 10. Phía dưới có 2 hàng chữ (hàng chữ 1 “SỐ DUYỆT”

hàng chữ thứ 2 “NGÀY DUYỆT”) phông chữ VnArialH cỡ 8.

e) Mẫu dấu 1e: Dấu đóng trên hồ sơ thiết kế kỹ thuật

Quy cách: Dấu hình chữ nhật, có 02 hình chữ nhật: hình chữ nhật 1 có kích thước 30 mm x 55 mm, bề dày 0,2 mm; hình chữ nhật 2 cách hình chữ nhật 1 (về phía bên trong) bằng 0,5 mm, bề dày 0,1 mm. Bên trong hình chữ nhật, phía trên có 2 hàng chữ (hàng chữ 1 “ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ” hàng chữ thứ 2 “THIẾT KẾ KỸ THUẬT ĐƯỢC DUYỆT”, phông chữ VnArialH cỡ 10. Phía dưới có 2 hàng chữ (hàng chữ 1 “SỐ DUYỆT” hàng chữ thứ 2 “NGÀY DUYỆT”) phông chữ VnArialH cỡ 8.

f) Mẫu dấu 1f: Dấu đóng trên sản phẩm công nghiệp

Quy cách: Dấu hình chữ nhật, có 02 hình chữ nhật: hình chữ nhật 1 có kích thước 30 mm x 55 mm, bề dày 0,2 mm; hình chữ nhật 2 cách hình chữ nhật 1 (về phía bên trong) bằng 0,5 mm, bề dày 0,1 mm. Bên trong hình chữ nhật, phía trên có 2 hàng chữ (hàng chữ 1 “ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ” hàng chữ thứ 2 “SPCN ĐẠT TIÊU CHUẨN”, phông chữ VnArialH cỡ 10; phía dưới có 2 hàng chữ (hàng chữ 1 “SỐ KT” hàng chữ thứ 2 “NGÀY KT”) phông chữ VnArialH cỡ 8.

## 2. Mẫu dấu nghiệp vụ (Phụ lục 2):

Hệ thống dấu nghiệp vụ được sử dụng trong công tác quản lý hồ sơ, giấy tờ dùng trong công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá.

a) Mẫu dấu 2a: Dấu đóng trên hồ sơ cấp cho chủ tàu

Quy cách: Dấu hình chữ nhật, có 02 hình chữ nhật: hình chữ nhật 1 có kích thước 15 mm x 50 mm, bề dày 0,2 mm; hình chữ nhật 2 cách hình chữ nhật 1 (về phía bên trong) bằng 0,5 mm, bề dày 0,1 mm. Bên trong hình chữ nhật có hàng chữ “TO SHIPOWNER” phong chữ VnArialH cỡ 16.

b) Mẫu dấu 2b: Dấu đóng trên hồ sơ là bản sao

Quy cách: Dấu hình chữ nhật, có 02 hình chữ nhật: hình chữ nhật 1 có kích thước 15 mm x 40 mm, bề dày 0,2 mm; hình chữ nhật 2 cách hình chữ nhật 1 (về phía bên trong) bằng 0,5 mm, bề dày 0,1 mm. Bên trong hình chữ nhật có hàng chữ “BẢN COPY” phong chữ VnArialH cỡ 16.

c) Mẫu dấu 2c: Dấu đóng trên hồ sơ cấp lại

Quy cách: Dấu hình chữ nhật, có 02 hình chữ nhật: hình chữ nhật 1 có kích thước 15 mm x 40 mm, bề dày 0,2 mm; hình chữ nhật 2 cách hình chữ nhật 1 (về phía bên trong) bằng 0,5 mm, bề

dày 0,1 mm. Bên trong hình chữ nhật có hàng chữ “CẤP LẦN II” phong chữ VnArialH cỡ 16.

d) Mẫu dấu 2d: Dấu đóng trên hồ sơ đăng ký tạm thời

Quy cách: Dấu hình chữ nhật, có 02 hình chữ nhật: hình chữ nhật 1 có kích thước 20 mm x 45 mm, bề dày 0,2 mm; hình chữ nhật 2 cách hình chữ nhật 1 (về phía bên trong) bằng 0,5 mm, bề dày 0,1 mm. Bên trong hình chữ nhật có 2 hàng chữ (hàng chữ 1 “ĐĂNG KÝ TẠM THỜI” phong chữ VnArialH cỡ 16, hàng chữ thứ 2 “CÓ GIÁ TRỊ ĐẾN NGÀY”, phong chữ VnArialH cỡ 10.

e) Mẫu dấu 2e: Dấu đóng trên hồ sơ đăng ký đặc biệt

Quy cách: Dấu hình chữ nhật, có 02 hình chữ nhật: hình chữ nhật 1 có kích thước 20 mm x 45 mm, bề dày 0,2 mm; hình chữ nhật 2 cách hình chữ nhật 1 (về phía bên trong) bằng 0,5 mm, bề dày 0,1 mm. Bên trong hình chữ nhật có 2 hàng chữ (hàng chữ 1 “ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG” phong chữ VnArialH cỡ 16, hàng chữ thứ 2 “KHÔNG CHUYỂN NHƯỢNG”, phong chữ VnArialH cỡ 10.

**Điều 3.** Thẩm quyền ban hành, quản lý dấu kỹ thuật, nghiệp vụ

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định ban hành, hủy bỏ các mẫu dấu nghiệp vụ, mẫu dấu kỹ thuật.

09607299  
Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

2. Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản quản lý thống nhất dấu kỹ thuật, dấu nghiệp vụ trong công tác đăng kiểm tàu cá; tổ chức khắc, cấp và thu hồi dấu kỹ thuật trong công tác đăng kiểm tàu cá cho các cơ quan đăng kiểm tàu cá, đăng kiểm viên tàu cá trong phạm vi cả nước; hướng dẫn sử dụng, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng con dấu kỹ thuật, nghiệp vụ dùng trong công tác đăng kiểm tàu cá.

3. Các Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức khắc, cấp, thu hồi và sử dụng các con dấu nghiệp vụ theo quy định.

**Điều 4.** Quản lý và sử dụng con dấu kỹ thuật

1. Cơ quan Đăng kiểm tàu cá có trách nhiệm quản lý, sử dụng dấu được cấp theo quy định; kiểm tra giám sát việc sử dụng dấu kỹ thuật của các đăng kiểm viên thuộc quyền quản lý của đơn vị. Trường hợp cơ quan đăng kiểm bị giải thể hoặc chuyển sang làm nhiệm vụ khác, cơ quan quản lý đơn vị đăng kiểm có trách nhiệm thu hồi con dấu và chuyển lại cơ quan cấp dấu.

2. Dấu đăng kiểm viên tàu cá chỉ cấp cho các đăng kiểm viên có chuyên môn kỹ thuật phù hợp được giao nhiệm vụ kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu cá. Đăng kiểm viên được cấp dấu đăng kiểm viên tàu cá có trách nhiệm quản lý và sử dụng

dấu được cấp đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật.

3. Khi được bổ nhiệm, đăng kiểm viên tàu cá được cấp dấu đăng kiểm viên cùng với thẻ, biển hiệu đăng kiểm viên tàu cá. Đăng kiểm viên tàu cá sử dụng dấu theo thời hạn ghi trên thẻ đăng kiểm viên; trường hợp quá hạn ghi trên thẻ, cơ quan quản lý đăng kiểm viên có trách nhiệm thu giữ tạm thời con dấu và cho phép đăng kiểm viên được tiếp tục sử dụng dấu sau khi thẻ đã được đổi theo quy định.

4. Đối với trường hợp đăng kiểm viên bị miễn nhiệm hoặc chuyển sang làm nhiệm vụ khác, cơ quan quản lý đăng kiểm viên có trách nhiệm thu giữ con dấu và chuyển lại cơ quan cấp dấu.

5. Trường hợp dấu bị mòn, bị hỏng hoặc có sự chuyển đổi về tổ chức, cơ quan Đăng kiểm tàu cá được giao sử dụng dấu, phải nộp dấu cũ về Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và có Công văn đề nghị làm thủ tục khắc lại dấu mới.

6. Trường hợp con dấu bị mất, đăng kiểm viên phải báo ngay cho lãnh đạo cơ quan chủ quản để thông báo cho các cơ quan có liên quan biết và báo cáo về Cục khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

**Điều 5.** Phương thức sử dụng dấu kỹ thuật

- Con dấu kỹ thuật chỉ được sử dụng trong công tác kiểm tra, đánh giá trạng

thái kỹ thuật tàu cá, các trang thiết bị lắp đặt, sử dụng trên tàu cá.

- Không được đóng dấu vào văn bản, giấy tờ không có nội dung; đóng dấu trước khi ký.

- Dấu đóng phải đúng chiều, ngay ngắn, rõ ràng; phải được đóng trùm lên khoảng 1/3 chữ ký về bên trái.

- Sử dụng mực xanh khi đóng dấu kỹ thuật, mực đỏ khi đóng dấu nghiệp vụ.

**Điều 6.** Cục trưởng Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Chi cục trưởng các Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản các tỉnh ven biển và các đảng kiểm viên tàu cá có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Việt Thắng

Phụ lục 1  
MẪU DẤU KỸ THUẬT

(ban hành kèm theo Quyết định số 122/2008/QĐ-BNN ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu dấu 1a.



Mẫu dấu 1b.



Mẫu dấu 1c.



Mẫu dấu 1d.

<b>ĐĂNG KÍỂM TÀU CÁ HỒ SƠ KỸ THUẬT ĐƯỢC DUYỆT</b>
SỐ DUYỆT:.....
NGÀY DUYỆT:.....

Mẫu dấu 1e.

<b>ĐĂNG KÍỂM TÀU CÁ THIỆT KẾ KỸ THUẬT ĐƯỢC DUYỆT</b>
SỐ DUYỆT:.....
NGÀY DUYỆT:.....

Mẫu dấu 1f.

<b>ĐĂNG KÍỂM TÀU CÁ SPCN ĐẠT TIÊU CHUẨN</b>
SỐ DUYỆT:.....
NGÀY DUYỆT:.....

## Phụ lục 2

## MẪU DẤU NGHIỆP VỤ

(ban hành kèm theo Quyết định số 122/2008/QĐ-BNN ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Dấu đóng trên hồ sơ đăng ký, đăng kiểm

Mẫu dấu 2a

**TO SHIPOWNER**

Mẫu dấu 2b

**BẢN COPY**

Mẫu dấu 2c

**CẤP LẠI LẦN II**

Mẫu dấu 2d

**ĐĂNG KÝ TẠM THỜI**

CÓ GIÁ TRỊ ĐẾN NGÀY.....

Mẫu dấu 2 e

**ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG**

**KHÔNG CHUYỂN NHƯỢNG**